

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4313**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **14** tháng 10 năm 2022

V/v tăng cường kiểm tra trị giá hải quan  
đối với mặt hàng muối

Kính gửi:

- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra sau thông quan;
- Vụ Thanh tra - Kiểm tra;
- Cục Quản lý rủi ro;
- Cục Thuế xuất nhập khẩu.

Qua theo dõi, đánh giá hoạt động nhập khẩu mặt hàng muối (mã HS 25010010, 25010020, 25010092 và 25010099) Tổng cục Hải quan nhận thấy việc kiểm tra, xác định trị giá có một số tồn tại và dấu hiệu rủi ro như sau:

(1) Không xác định nghi vấn đối với các trường hợp kê khai trị giá thấp hơn so với mức giá tham chiếu của mặt hàng giống hệt, tương tự tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá hoặc hàng hóa nhập khẩu tương tự trong cơ sở dữ liệu trị giá của cơ quan hải quan, ví dụ tờ khai số 103917042023/A11/01SI ngày 25/3/2021 nhập khẩu mặt hàng "Muối tinh, NaCl > 99,0% dùng trong công nghiệp thực phẩm và ngành khác, đóng bao 50kg/bao" có mức giá kê khai là 37 usd/tấn, thấp hơn mức giá tham chiếu của mặt hàng tương tự tại dòng số 2166 Quyết định 1707/QĐ-TCHQ là 66 usd/tấn; tờ khai số 104711307301/A11/03TG ngày 13/5/2022 nhập khẩu mặt hàng "Muối tinh dạng viên (Hàm lượng NaCl lớn hơn 97% và nhỏ hơn 99,9%); đóng bao 25kg/bao, dùng trong công nghiệp xử lý nước" có mức giá kê khai là 100 usd/tấn, thấp hơn mức giá tham chiếu của mặt hàng tương tự tại dòng số 2167 Quyết định 1707/QĐ-TCHQ là 125 usd/tấn;

(2) Chấp nhận trị giá khai báo sau tham vấn thấp hơn mức giá tham chiếu tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá hoặc hàng hóa nhập khẩu tương tự trong cơ sở dữ liệu giá, ví dụ tờ khai số 104703158821/A11/03EE ngày 10/5/2022 nhập khẩu mặt hàng "Muối tinh (dạng viên), NaCl 99.5% Min, đóng bao đồng nhất 25kg dùng trong công nghiệp xử lý nước và các ngành công nghiệp khác" có mức giá kê khai là 99 usd/tấn, thấp hơn mức giá tham chiếu của mặt hàng tương tự tại dòng số 2167 Quyết định 1707/QĐ-TCHQ là 125 usd/tấn; 103607077931/A11/03CC ngày 21/10/2020 nhập khẩu mặt hàng Muối (Natriclorua) tinh, dạng viên NaCl 99% min, đóng gói 25kg/bao, dùng trong công nghiệp xử lý nước có mức giá kê khai là 110 usd/tấn, thấp hơn mức giá

tham chiếu của mặt hàng tương tự tại đồng số 2167 Quyết định 1707/QĐ-TCHQ là 125 usd/tấn;

(3) Xác định trị giá hải quan sau tham vấn thấp hơn mức giá của hàng hóa nhập khẩu tương tự trong cơ sở dữ liệu giá hoặc mức giá giao dịch trên thị trường thế giới, ví dụ tờ khai số 103442769031/A11/02CI ngày 28/7/2020 nhập khẩu mặt hàng "Muối tinh khiết - PURE DRIED VACUUM SALT NaCl >99.0%, không iodized, (không phải muối ăn) dùng trong công nghiệp thực phẩm, y tế, xử lý nước và các ngành khác có mức giá xác định sau tham vấn là 40 usd/tấn, thấp hơn mức giá kê khai của mặt hàng tương tự tại tờ khai số 103439343820/A11/02CI ngày 27/7/2020 nhập khẩu mặt hàng "PDV SALT Muối tinh khiết - Sử dụng trong công nghiệp chế biến thực phẩm, có hàm lượng natri clorua từ 97% trở lên nhưng dưới 99,9%, tính theo hàm lượng khô" có mức giá kê khai là 98,5 usd/tấn.

Để việc kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá hải quan được thực hiện đúng quy định, thu đủ thuế nộp ngân sách Nhà nước, Tổng cục Hải quan bổ sung hàng hóa có mã số HS 25010092 và 25010099 vào Danh mục hàng hóa rủi ro về trị giá, áp dụng mức giá tham chiếu theo Phụ lục đính kèm và yêu cầu các đơn vị:

1. Đối với các Cục Hải quan tỉnh, thành phố:

a) Áp dụng mức giá tham chiếu đối với các mặt hàng muối nhập khẩu theo Phụ lục kèm theo để làm căn cứ xác định nghi vấn, thực hiện kiểm tra, tham vấn trị giá hải quan theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính;

b) Tăng cường kiểm tra về trị giá hải quan đối với các tờ khai nhập khẩu mặt hàng muối, cụ thể:

- Đối với các tờ khai hải quan mới đăng ký: Tổ chức kiểm tra, xác định dấu hiệu nghi vấn, tổ chức tham vấn theo chỉ dẫn rủi ro của hệ thống và cập nhật kết quả vào hệ thống GTT02;

- Đối với các tờ khai hải quan đã được thông quan: Rà soát việc kê khai, kiểm tra, xác định trị giá hải quan đối với mặt hàng muối nhập khẩu trong thời hạn 5 năm và tổ chức kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan để làm rõ trị giá kê khai. Trong quá trình kiểm tra công chức hải quan phải căn cứ vào hồ sơ hải quan, các chứng từ, hồ sơ kế toán của doanh nghiệp và các tài liệu chứng từ có liên quan để xác định trị giá hải quan theo quy định.

c) Báo cáo kết quả thực hiện về Tổng cục Hải quan (qua Cục Thuế xuất nhập khẩu) trước ngày 31/12/2022.

2. Cục Kiểm tra sau thông quan, Vụ Thanh tra – Kiểm tra thực hiện:

a) Phân tích, đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng muối có xuất xứ từ các nước Trung Quốc, Ấn Độ, New Zealand, Pakistan, Đài Loan

b) Đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành để xác định lại trị giá hải quan đối với mặt hàng muối nhập khẩu;

c) Báo cáo Lãnh đạo Tổng cục kết quả thực hiện trước ngày 31/01/2023 và chuyên thông tin kết quả kiểm tra cho Cục Thuế xuất nhập khẩu để làm cơ sở xây dựng mức giá tham chiếu.

3. Cục Quản lý rủi ro: Thiết lập tiêu chí phân luồng, chỉ dẫn kiểm tra trị giá đối với hàng hóa nhập khẩu có mã số HS 25010092 và 25010099.

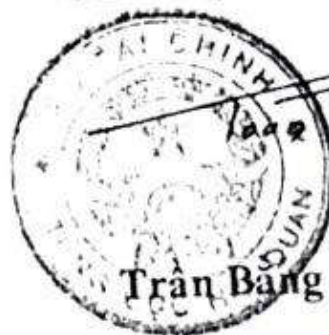
4. Cục Thuế xuất nhập khẩu theo dõi việc kê khai trị giá hải quan của các doanh nghiệp, việc kiểm tra và xác định trị giá của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố để tham mưu, chỉ đạo công tác kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo đề các đơn vị biết và triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT Lưu Mạnh Tường (để b/cáo);
- Lưu: VT, TXNK- Thư (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Băng Toàn**



Phụ lục

**MỨC GIÁ THAM CHIẾU MẶT HÀNG MUỐI CÁC LOẠI**

Kiểm tra tổng số

**4313**

(TCHQ-TXNK ngày 14 tháng 10 năm 2022)

STT	Mã số HS	Tên hàng	Xuất xứ	Đơn vị tính	Mức giá (USD)
1	25010010	Muối tinh có bổ sung iốt dùng trong ngành chế biến thực phẩm, hàm lượng Nacl lớn hơn 99,1%	CN	Tấn	124
2	25010010	Muối hồng Himalayan, màu hồng sẫm, dùng trong ngành chế biến thực phẩm, kích thước 0.2mm-0.8mm.	PK	Tấn	291
3	25010020	Muối hồng Himalaya dạng hạt kích thước 2-5mm, chưa qua chế biến, dùng trong công nghiệp	PK	Tấn	289
4	25010092	Muối tinh khiết, hàm lượng Nacl $\geq$ 99,1% dùng trong công nghiệp, công nghiệp thực phẩm	CN	Tấn	313
5	25010092	Muối tinh khiết dạng viên, hàm lượng Nacl $\geq$ 99% dùng trong công nghiệp, công nghiệp thực phẩm	IN	Tấn	168
6	25010092	Muối tinh dùng trong y tế, sản xuất dịch truyền, dịch lọc thận, hàm lượng Nacl từ 97% đến 99,9%	NZ	Tấn	410
7	25010092	Muối tinh, kích thước từ 0-5mm, dùng trong công nghiệp, hàm lượng Nacl từ 97% đến 99,9%	PK	Tấn	286
8	25010099	Muối công nghiệp (sodium chloride) dùng làm chất phụ trợ trong công nghiệp dệt nhuộm vải	TW	Tấn	85